

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 18 – 01 – 2018.

V/v Tranh chấp ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc.

Ông La Thanh Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2017/TLST – HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2017, về việc tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2017/QĐXXST - HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/QĐST – HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Xuân H. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2A, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Lê Văn P. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2A, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh V. (Đại diện theo ủy quyền). (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 09 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Xuân H trình bày: Chị và anh Lê Văn P chung sống với nhau từ năm 2003, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không phù hợp tính tình nên thường xuyên cãi vã mất hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay không tạo điều kiện hàn gắn được.

Về con chung: có 03 con chung tên Lê Hồng P, sinh ngày 15/7/2004; Lê Tiểu P, sinh ngày 01/6/2005 và Lê Kim Th, sinh ngày 24/12/2012.

Về tài sản chung: Có tài sản chung nhưng chị H yêu cầu để tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 32.000.000 đồng.

Tại phiên tòa chị Lê Xuân H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn P.
- Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chị Lê Xuân H đồng ý trả toàn bộ số nợ 32.000.000 đồng của Ngân hàng chính sách xã hội. Không yêu cầu anh P có trách nhiệm cùng trả nợ.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn P đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa anh Lê Văn P vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách xã hội do ông Nguyễn Minh V đại diện trình bày: Bà Lê Xuân H và ông Lê Văn P có vay của Ngân hàng chính sách xã hội số tiền tổng cộng là 32.000.000 đồng. Vay làm 02 lần như sau: Vào ngày 30/3/2017, theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn là 12.000.000 đồng; đến ngày 06/6/2017 vay theo chương trình hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn là 20.000.000 đồng, lãi suất là 0,75%/tháng, từ khi vay đến nay bà H và ông P đóng lãi đầy đủ, số tiền vốn chưa trả. Nay bà Lê Xuân H và ông Lê Văn P ly hôn, Ngân hàng chính sách xã hội yêu cầu bà H và ông P phải trả số nợ trên cho ngân hàng.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng chính sách xã hội đồng ý với yêu cầu của chị Lê Xuân H. Thống nhất để chị Lê Xuân H có trách

nhiệm trả toàn bộ số nợ 32.000.000 đồng cho Ngân hàng, không yêu cầu anh Lê Văn P cùng có trách nhiệm trả nợ.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Lê Xuân H có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là giấy khai sinh của 03 con (bản sao) và sổ vay tiền ngân hàng chính sách (photo); anh Lê Văn P không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác. Ngân hàng chính sách xã hội có cung cấp cho Tòa án hồ sơ vay tiền của chị Lê Xuân H (bản sao).

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định và phát biểu nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Xuân H và anh Lê Văn P chung sống với nhau vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, trong cuộc sống không phù hợp tính tình, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân với nhau, nay chị Lê Xuân H yêu cầu ly hôn, không tự nguyện chung sống với anh Lê Văn P được nữa, anh Lê Văn P không có ý kiến phản đối yêu cầu của chị Lê Xuân H, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Lê Xuân H và anh Lê Văn P là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Chị Lê Xuân H khai có 03 con chung tên Lê Hồng Ph, sinh ngày 15/7/2004; Lê Tiểu Ph, sinh ngày 01/6/2005 và Lê Kim T, sinh ngày 24/12/2012, các con chung đều đang sống với chị H khi chị và anh P ly thân. Tòa án cũng đã tiến hành lấy ý kiến các con của chị Lê Xuân H thì các cháu cũng có nguyện vọng muốn sống chung với chị H, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao 03 con cho chị H được quyền nuôi dưỡng. Chị H chưa có yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

[3] *Về tài sản chung*: Chị Lê Xuân H khai có tài sản nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Lê Văn P cũng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] *Về nợ chung*: Tại phiên tòa chị Lê Xuân H tự nguyện thỏa thuận có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ 32.000.000 đồng của Ngân hàng chính sách xã hội và được đại diện Ngân hàng đồng ý. Xét sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên là trên cơ sở tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc chị Lê Xuân

H phải có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội là 32.000.000 đồng. Nếu sau này chị H và anh P có tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng sau khi chị H đã trả xong sẽ được giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về trách nhiệm trả nợ*: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Lê Xuân H phải chịu toàn bộ.

[6] Đối với anh Lê Văn P dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Lê Xuân H và anh Lê Văn P là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Lê Xuân H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con tên Lê Hồng Ph, sinh ngày 15/7/2004; Lê Tiểu Ph, sinh ngày 01/6/2005 và Lê Kim T, sinh ngày 24/12/2012. Anh Lê Văn P chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Xuân H chưa có yêu cầu. Anh Lê Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Buộc chị Lê Xuân H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền vay còn nợ tổng cộng là 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Lê Xuân H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Án phí dân sự sơ thẩm do có trách nhiệm trả nợ: Buộc chị Lê Xuân H phải nộp 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng. Chị Lê Xuân H được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012441 ngày 09/10/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Chị Lê Xuân H phải nộp thêm phần còn thiếu.

4. Chị Lê Xuân H và Ngân hàng Chính sách xã hội được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn P vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Vị Tân, TP. Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn